

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Công văn số 1069/UBND-KT ngày 19 tháng 05 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thuận chủ trương lập, xác định đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công, giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng công bố định kỳ trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này*) để làm cơ sở xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân áp dụng các quy định của Quyết định này để thực hiện xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng, xác định chi phí đầu tư xây dựng làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước của các dự án sử dụng vốn khác.

Điều 3. Việc cập nhật chi phí đầu tư xây dựng theo đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công được công bố kèm theo Quyết định này được thực hiện như sau:

1. Tổng mức đầu tư xây dựng đã thẩm định hoặc phê duyệt thì không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại. Chủ đầu tư tổ chức xác định dự toán xây dựng theo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng, các phương pháp xác định chi phí đầu tư xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công được ban hành, công bố theo quy định;

2. Dự toán xây dựng đã thẩm định hoặc phê duyệt thì không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại;

3. Các gói thầu chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trước ngày đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công được công bố và có hiệu lực theo quyết định này: Chủ đầu tư tự thực hiện việc cập nhật dự toán gói thầu để xác định lại giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

4. Các gói thầu đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng chưa đóng thầu thì chủ đầu tư xem xét, quyết định việc cập nhật dự toán gói thầu để xác định lại giá gói thầu làm cơ sở lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Trường hợp đã đóng thầu, thực hiện theo nội dung hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; không phải cập nhật lại giá gói thầu;

5. Trường hợp cần thiết, người quyết định đầu tư, chủ đầu tư quyết định việc cập nhật, thẩm định, phê duyệt lại tổng mức đầu tư xây dựng tại khoản 1 Điều này; dự toán xây dựng tại khoản 2 Điều này theo thẩm quyền;

6. Trường hợp cập nhật, xác định lại tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, giá gói thầu xây dựng quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này làm vượt tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng đã phê duyệt, thì việc thẩm định, phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng điều chỉnh, dự toán xây dựng điều chỉnh thực hiện theo quy định của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2021.

Điều 5. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý xây dựng, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TT. TU, HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: TC, KH&ĐT, GT, CT, NN&PTNT, TT&TT;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ban quản lý khu kinh tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng KT&HT, phòng QLĐT;
- Ban QLDA&TXD tỉnh, cấp huyện;
- Lưu: VT, P.QLXD_(Q).

GIÁM ĐỐC

Võ Tất Dũng